

Số: *01* /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *04* tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã

✓

hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4010/TTr-STC ngày 29 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 03 chương, 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2017 và thay thế các Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân cấp quản lý đối với tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 717/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục quản lý giá);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT, TH. VAL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2017/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước; người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản.

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước do địa phương quản lý.

(các đối tượng trên sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, tổ chức)

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Mọi tài sản nhà nước đều được Nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng.

2. Quản lý nhà nước về tài sản nhà nước được thực hiện thống nhất, có phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước.

3. Tài sản nhà nước phải được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Tài sản nhà nước phải được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị tài sản trong quan hệ mua, bán, thuê, cho thuê, liên doanh, liên kết, thanh lý tài sản hoặc trong các giao dịch khác được thực hiện theo cơ chế thị trường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Tài sản nhà nước được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định.

6. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc

Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Nhà, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác;
- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và từ 1.000 triệu đồng trở lên tính cho một lô tài sản (một gói thầu), hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 điều này);
- Một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ (một gói thầu) có giá trị dưới 1.000 triệu đồng, nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định mua sắm tài sản dưới 100 triệu đồng (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 điều này).

4. Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung:

Đối với việc mua sắm các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Thẩm quyền thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị thuê từ 200 triệu đồng/năm trở lên;

- Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị thuê dưới 200 triệu đồng/năm;

- Thuê tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp do đơn vị tự thực hiện theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;

- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác;

- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thu hồi các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

Điều 8. Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;

- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác;

- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định điều chuyển các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các đơn vị trực thuộc (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

4. Các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định điều chuyển các loại tài sản

có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng giữa các đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Thẩm quyền bán tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

Điều 10. Thẩm quyền thanh lý tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đối với các cơ quan cấp tỉnh quản lý;
- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thanh lý:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất thuộc cơ quan cấp huyện quản lý (quyết định thanh lý gửi về Sở Tài chính để theo dõi biến động tài sản);
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, các loại phương tiện vận tải khác).

4. Thủ trưởng các đơn vị nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ các tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).

Điều 11. Thẩm quyền xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do cơ quan thi hành án cấp tỉnh chuyển giao như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

Phê duyệt bán tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên đối với một lô tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng đối với một lô tài sản.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền theo phân cấp tại quy định này.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Quy định.

3. Tổng hợp báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng, đăng nhập biến động tài sản nhà nước tại các cơ quan, địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, quản lý tài sản nhà nước.

2. Sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Thực hiện kê khai, đăng ký, công khai và báo cáo biến động tài sản nhà nước theo quy định.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung được phân cấp tại quy định này; những nội dung không điều chỉnh trong quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh